

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐD
TỈNH LĐ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2021/HS-ST
Ngày: 17- 11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐD

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Anh Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thời;
2. Bà Nguyễn Thị Chinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Phúc; Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐD, tỉnh LĐ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐD tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hậu, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐD, tỉnh LĐ, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 60/2021/HSST ngày 08 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2021/QĐXXST-HS ngày 01/11/2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: Ha T; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 06/4/1999 tại LĐ; Hộ khẩu thường trú: 63 thôn KĐ, xã KĐ, huyện ĐD, tỉnh LĐ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Cill; Tôn giáo: Tin lành; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 07/12; Con ông Kơ Să Ha C, sinh năm 1971 và bà Ma P, sinh năm 1974; Vợ, con: chưa có; Tiền sự, Tiền án: Không. Bị cáo đang bị tạm giam tạm nhà tạm giữ công an huyện ĐD từ ngày 25/6/2021 đến nay. (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Ha T: luật sư Dương Văn V – Luật sư của văn phòng luật sư Nhân Tín, thuộc đoàn luật sư tỉnh LĐ (có mặt).

- Bị hại: bà Trần Thị Kim P, sinh năm 1987 (Đã chết);

Đại diện hợp pháp bị hại: anh Nguyễn Hoàng Phi H, sinh năm 1990; Trú tại: thôn ST B2, xã ĐR, huyện ĐD, tỉnh LĐ. (có mặt)

- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:

Ông Đinh T, sinh năm: 1964; địa chỉ: 72 thôn ST A2, xã ĐR, huyện ĐD, tỉnh LĐ. (có mặt)

Ông Kơ Să Ha C, sinh năm: 1971 và bà Ma P, sinh năm: 1974; Địa chỉ: thôn KĐ, xã KĐ, huyện ĐD, tỉnh LĐ. (có mặt)

- *Người làm chứng:*

Anh Da Du He W, sinh năm: 2005; địa chỉ: 74 thôn ST A2, xã ĐR, huyện ĐD, tỉnh LĐ. (có mặt)

Anh Du N, sinh năm: 1992; địa chỉ: thôn Đ, xã ĐL, Huyện ĐT, tỉnh LĐ. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 ngày 16/10/2020, sau khi cùng Du N, Da Du He W uống rượu tại nhà người thân ở xã KĐ, Ha T tuy không có giấy phép lái xe nhưng vẫn điều khiển xe mô tô BKS 49T6 – 0654, dung tích 109cm³ chở Du N, Da Du He W ngồi sau lưu thông theo hướng từ cầu ông Thiều ra Quốc lộ 27 về xã ĐR. Khi đến ngã ba đường vào công ty VN thì va chạm với xe gắn máy BKS 68DA-400.15 do chị Trần Thị Kim P điều khiển. Hậu quả: Chị Trần Thị Kim P bị thương nặng, đến ngày 08/12/2020 thì tử vong.

Quá trình khám nghiệm hiện trường xác định:

+ Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng đổ bê tông, không có vạch kẻ chia làn đường, chiều rộng mặt đường là 04m.

+ Tại kết luận giám định số 56/GĐ-PC09 ngày 27/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh LĐ xác định: Vùng va chạm đầu tiên chiều trên mặt đường giữa xe mô tô BKS 49T6-0654 và xe mô tô BKS 68DA-400.15 thuộc phần đường bên phải theo hướng lưu thông từ Quốc lộ 27 về cầu ông T (Là phần đường lưu thông của xe gắn máy 68DA-400.15). Thời điểm xảy ra tai nạn giao thông hai xe di chuyển ngược chiều nhau.

Tại giấy chứng nhận thương tích số 119 ngày 28/01/2021 của Trung tâm y tế tỉnh LĐ xác định Trần Thị Kim P vào viện ngày 16/10/2020 do tai nạn giao thông, tình trạng bệnh nhân hôn mê, chẩn đoán chấn thương sọ não.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 130 ngày 28/01/2021 của bệnh viện chợ rẫy xác định: Trần Thị Kim P vào viện ngày 03/11/2020, ra viện ngày 08/12/2020, tình trạng ra viện: Bệnh nhân tử vong.

Tại phiếu xét nghiệm sinh hóa của Trung tâm y tế huyện ĐD đo được nồng độ cồn của Ha T là 14.8mmol/l máu (quy đổi bằng 68,1984mg/100ml khí thở).

Cáo trạng số 58/CT-VKS-ĐD ngày 06/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐD truy tố bị cáo Ha T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ha T từ 24 đến 30 tháng tù.

Bị cáo không khiếu nại bản cáo trạng, các kết luận giám định, xét nghiệm sinh hóa về nồng độ cồn và khai nhận: Vào khoảng 20 giờ 00 ngày 16/10/2020, sau khi uống rượu, tuy không có giấy phép lái xe nhưng vẫn điều khiển xe mô tô BKS 49T6 – 0654, dung tích 109cm³ chở Du N và Da Du He W lưu thông theo hướng từ cầu ông T ra đường Quốc lộ 27 đi xã Đạ R. Khi đi đến ngã ba đường vào công ty VN thì va chạm với xe mô tô BKS 68DA-400.15 do chị Trần Thị Kim P điều khiển lưu thông theo hướng ngược lại trên chính phần đường lưu thông của xe mô tô BKS 68DA-400.15 của chị P điều khiển. Hậu quả chị Trần Thị Kim P bị thương nặng và tử vong sau đó. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Ha T thống nhất với bản cáo trạng Viện kiểm sát đề nghị truy tố đối với bị cáo. Khẳng định lỗi để xảy ra tai nạn giao thông thuộc về bị cáo nhưng bị cáo không mong muốn điều đó xảy ra. Hiện vợ bị cáo (đã tổ chức lễ cưới nhưng chưa đăng ký kết hôn) đang mang thai. Ngoài lần phạm tội này, bị cáo chưa bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn với hành vi của mình. Bị cáo đã bồi thường và tích cực tác động bố mẹ của mình hỗ trợ thêm để thay mặt bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 400.000.000đ. Đại diện Bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy đề nghị hội đồng xét xử căn cứ điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo sớm có cơ hội về đoàn tụ với gia đình, vợ con.

Đại diện gia đình bị hại trình bày: sau khi tai nạn xảy ra, gia đình bị cáo đã đến thăm hỏi và đã bồi thường thiệt hại tổng cộng 400.000.000đ bao gồm các khoản chi phí điều trị tại bệnh viện, tiền mai táng, tiền công lao động của người chăm sóc bị hại khi nằm viện, tiền nuôi 02 con nhỏ của bị hại đến khi đủ 18 tuổi. Sau khi nhận được tiền bồi thường, đại diện của bị hại không có yêu cầu đề nghị gì thêm, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện ĐD, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐD, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 16/10/2020 Ha T không có giấy phép lái xe theo quy định. Điều khiển xe sau khi đã uống rượu có nồng độ cồn vượt quá quy định, chở quá số người quy định, điều khiển xe sang phần đường bên trái (theo hướng lưu thông) gây tai nạn giao thông làm chết người. Hành vi của Ha T không những vi phạm điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự mà còn vi phạm khoản 8, 9 Điều 8, khoản 1, Điều 9, Điều 17, Khoản 1 Điều 30 Luật giao thông đường bộ.

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Ha T đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐD đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ nhận thức để biết việc sử dụng xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ, tuy không có giấy phép lái xe và đã uống rượu (nồng độ cồn đo khi xảy ra tai nạn của bị cáo là 68,1984mg/l khí thở) nhưng bị cáo vẫn điều khiển xe mô tô chở theo 02 người lưu thông trên đường, không tuân thủ đúng quy định pháp luật về giao thông, đi sai làn đường dẫn đến gây tai nạn, hậu quả làm chị Phương chết. Mặc dù bị cáo không mong muốn hậu quả xảy ra nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn giao thông tại địa phương nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hậu quả đã xảy ra. Vì vậy cần có mức xử lý nghiêm minh đối với bị cáo và nhất thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo tu dưỡng, rèn luyện đồng thời có tác dụng ngăn chặn, phòng ngừa chung tình hình tai nạn giao thông ở địa phương.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi

thường thiệt hại; đại diện bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Mặt khác, bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế nên cần áp dụng các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra gia đình bị hại yêu cầu bồi thường số tiền 400.000.000đ, bị cáo và gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền nêu trên. Tại phiên tòa, đại diện gia đình bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[6] Đối với ông Đinh T khai là chủ xe mô tô BKS 49T6 – 0654, khi Ha T lấy xe đi thì ông không biết nên Cơ quan điều tra không đề cập đến trách nhiệm hình sự là đúng.

[7] Về vật chứng của vụ án: quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện ĐD tạm giữ 01 xe mô tô BKS 49T6-0654 nhãn hiệu S số máy 1P53FMH-0000824 số khung WCH013NT008241 và 01 xe mô tô BKS 68DA-40015 nhãn hiệu H, số máy JC52E4125621, số khung RLHJC5216CY106652 hiện chưa xác minh được chủ sở hữu. Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục tạm giữ để xác minh, xử lý sau là phù hợp. Ông Đinh T và anh Nguyễn Hoàng Phi H cũng không có yêu cầu gì nên không đề cập đến.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Ha T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Ha T 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/6/2021.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Ha T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, đại diện hợp pháp bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh LĐ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh LĐ ⁽²⁾
- VKSND tỉnh LĐ ⁽¹⁾
- VKSND huyện ĐĐ ⁽¹⁾
- Sở tư pháp tỉnh LĐ ⁽¹⁾
- Công an huyện ĐĐ ⁽¹⁾
- Chi cục THA dân sự ĐĐ ⁽¹⁾
- Bị cáo ⁽³⁾
- Người bào chữa cho bị cáo ⁽¹⁾
- Đại diện người bị hại ⁽¹⁾
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ⁽³⁾
- Lưu hồ sơ ⁽¹⁾.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Đình Anh Vũ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thời

Nguyễn Thị Chinh

Lê Đình Anh Vũ

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh LĐ ⁽²⁾
- VKSND tỉnh LĐ ⁽¹⁾
- VKSND huyện ĐĐ ⁽¹⁾
- Sở tư pháp tỉnh LĐ ⁽¹⁾
- Công an huyện ĐĐ ⁽¹⁾
- Chi cục THA dân sự ĐĐ ⁽¹⁾
- Bị cáo ⁽³⁾
- Người bào chữa cho bị cáo ⁽¹⁾
- Đại diện người bị hại ⁽¹⁾

-

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ⁽³⁾
- Lưu hồ sơ ⁽¹⁾.

Lê Đình Anh Vũ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thời

Nguyễn Thị Chính

Lê Đình Anh Vũ

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh LĐ ⁽²⁾
- VKSND tỉnh LĐ ⁽¹⁾
- VKSND huyện ĐĐ ⁽¹⁾
- Sở tư pháp tỉnh LĐ ⁽¹⁾
- Công an huyện ĐĐ ⁽¹⁾
- Chi cục THA dân sự ĐĐ ⁽¹⁾
- Bị cáo ⁽³⁾
- Người bào chữa cho bị cáo ⁽¹⁾
- Đại diện người bị hại ⁽¹⁾
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ⁽³⁾
- Người làm chứng ⁽²⁾
- Lưu hồ sơ ⁽¹⁾.

-

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Đình Anh Vũ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Minh Dũng

không có giấy phép lái xe khoản 9 điều 8

khoản 8 điều 9 có nồng độ cồn

Điều 17. Tránh xe đi ngược chiều

1. Trên đường không phân chia thành hai chiều xe chạy riêng biệt, hai xe đi ngược chiều tránh nhau, người điều khiển phải giảm tốc độ và cho xe đi về bên phải theo chiều xe chạy của mình.

Điều 30. Người điều khiển, người ngồi trên xe mô tô, xe gắn máy

1. Người điều khiển xe mô tô hai bánh, xe gắn máy chỉ được chở một người, trừ những trường hợp sau thì được chở tối đa hai người:

- a) Chở người bệnh đi cấp cứu;
- b) Áp giải người có hành vi vi phạm pháp luật;
- c) Trẻ em dưới 14 tuổi.

a, b khoản 2

Điều 260 Bộ luật hình sự mà còn vi phạm khoản 8, 9 Điều 8, khoản 1, Điều 9 Luật giao thông đường bộ.